

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2017/HSST

Ngày 25 tháng 8 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Phương Hoa;

2. Bà Phạm Thị Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo – Thư ký Tòa án .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 127/2017/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2017, Quyết định xét xử số 141/2017/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Đặng Anh Q, sinh ngày 16/7/1982

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 03, Tổ 13, phường P, thành phố TB, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn V, xã X, thành phố TB, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12.

Con ông Đặng Văn T, sinh năm 1957 và bà Đào Thị H, sinh năm 1956. Có vợ là Nguyễn Thị Lài, sinh năm 1985, có một con sinh năm 2009.

Tiền án: Bản án số 215/2013/HSST ngày 17/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 3 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2016.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 212/HSST ngày 27/11/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình), tỉnh Thái Bình xử phạt 24 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Bản án số 96/HSST ngày 07/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; Ngày 31/12/2010 bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm - Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội theo Quyết định số 3402/QĐ của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2017 đến ngày 23/5/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1983

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 7, đường N, Tổ 21, phường P, thành phố TB, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Số nhà 19, Tổ 9, phường P, thành phố TB, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2. Ông Đào Quang H, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Số nhà 9/18 Ngách 28, Ngõ 28, Tổ 12, phố L, phường P, thành phố TB, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 20/5/2017, tại khu vực ngõ 07, đường N, Tổ 21, phường P, thành phố Thái Bình, Đặng Anh Q bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Kiểm tra người Đặng Anh Q, thu tại túi quần bên phải của Đặng Anh Q một gói trắng kim màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Q khai là Hêrôin mua vào khoảng 01 giờ ngày 20/5/2017 của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực công viên Lê Quý Đôn, Tổ 33, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình với mục đích sử dụng cho bản thân.

Quá trình kiểm tra, cơ quan Công an còn thu giữ của Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng, số tiền 4.350.000 đồng và một chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha - Jupiter, màu đỏ - tím, BKS 29S4-6429.

Tiến hành kiểm tra xe máy nhãn hiệu Yamaha - Jupiter, màu đỏ - tím, BKS 29S4-6429, số máy 5SD1-25716, số khung 5SD1-25716 Công an phường P, thành phố TB không phát hiện và không thu giữ gì.

Kết luận giám định số 168/KLGD - PC 54 ngày 20/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Đặng Anh Q là ma túy, loại Heroine, có trọng lượng **0,4603 gam** (*Không phải bốn nghìn sáu trăm linh ba gam.*)

Tại bản cáo trạng số 135/KSĐT ngày 08 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Đặng Anh Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đặng Anh Q như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7; Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố Đặng Anh Q phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", xử phạt Đặng Anh Q từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2017.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Hêrôin thu của Đặng Anh Q. Tuyên trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng và số tiền 4.350.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình trả lại số tiền 4.350.000 đồng cho bị cáo Q. Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt thấp để bị cáo sớm trở về với xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào hồi 13 giờ ngày 20 tháng 5 năm 2017, tại khu vực ngõ 07, đường B, tổ 21, phường P, thành phố TB, Đặng Anh Q đã tàng trữ trái phép 0,4603 gam Hêrôin với mục đích sử dụng cho bản thân. Theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự thì: *"Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm"*.

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, theo hướng dẫn tại Điều b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 Quốc Hội về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội thấy quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 so với với quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" có mức hình phạt nhẹ hơn, cụ thể:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

c, Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Tại phiên tòa bị cáo Q thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an thành phố Thái Bình lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 20/5/2017 (Bút lục số 03,04); Biên bản niêm phong vật chứng (Bút lục số 06); Bản kết luận giám định

số 168/KLGD - PC 54 ngày 20/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 09); Lời khai của người làm chứng là ông Nguyễn Văn L và ông Đào Quang H (Bút lục từ số 38 đến 47) cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Anh Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự như tội danh mà Viện kiểm sát thành phố Thái Bình đã truy tố.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Q, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo Đặng Anh Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước ta. Bị cáo là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm của hành vi do mình thực hiện, biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc tàng trữ ma túy nhưng vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án và đã bị đưa vào Trung tâm chữa bệnh – giáo dục – lao động xã hội vì nghiện ma túy nhưng không chịu cải tạo giáo dục thể hiện sự coi thường pháp luật. Bị cáo phạm tội lần này khi bản án trước chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét bị cáo thành khẩn khai báo để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và vận dụng các quy định có lợi cho bị cáo Đặng Anh Q theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự còn quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm"*. Xét bị cáo Q tàng trữ ma túy không vì mục đích vụ lợi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Về nguồn gốc số Hêrôin: Bị cáo khai mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ở khu vực công viên Lê Quý Đôn, tổ 33, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Đối với số Hêrôin thu giữ của bị cáo được hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. Những đồ vật quản lý của bị cáo gồm cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả cho bị cáo.

Đối với số tiền 4.350.000 đồng bị cáo Q khai vay của chị Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1983, đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 7, tổ 21, phường Pg, thành phố TB, tỉnh Thái Bình, bị cáo đề nghị trả lại số tiền trên cho chị Nguyễn Thị Ngọc M. Xét việc vay số tiền 4.350.000 đồng giữa bị cáo và chị M là quan hệ dân sự không liên quan đến vụ án. Tại phiên tòa chị M đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình trả số tiền trên cho bị cáo Q nên cần trả lại cho bị cáo số tiền trên là đúng quy định của pháp luật.

Chiếc xe máy máy nhãn hiệu Yamaha - Jupiter, màu đỏ - tím, BKS 29S4-6429, số máy 5SD1-25716, số khung 5SD1-25716 bị cáo khai mượn của anh Trần Thế H, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn P, xã X, thành phố TB, tỉnh Thái Bình, nhưng hiện tại anh H không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ xác định do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra tách ra để xử lý riêng là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Anh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt Đặng Anh Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Hêrôin thu giữ của Đặng Anh Q hoàn trả sau giám định niêm phong trong phong bì số 168/KLGD – PC54 mẫu vật hoàn trả sau giám định.

Trả lại bị cáo Đặng Anh Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng và số tiền 4.350.000 (*Bốn triệu ba trăm năm mươi nghìn*) đồng.

(Các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 08/8/2017).

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Thái Bình tách chiếc xe máy máy nhãn hiệu Yamaha - Jupiter, màu đỏ - tím, BKS 29S4 - 6429, số máy 5SD1-25716, số khung 5SD1-25716 để giải quyết riêng.

4. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Đặng Anh Q phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, có mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo Đặng Anh Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Ngọc M có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/8/2017).

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

Có mặt
người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị. Chị Minh có quyền kháng cáo trong hạn 15
ngày kể từ ngày tuyên án.